

Số: 01./BC-CNDD-BKS

Vũng Tàu, ngày 12 tháng 11 năm 2021

## **BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021

Căn cứ chức năng nhiệm vụ của Ban kiểm soát được quy định tại Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty cổ phần Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Dầu khí (PVC-IC) được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 thông qua ngày 29 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ vào Nghị quyết số 02/2020/NQ-CNDD-ĐHĐCĐ ngày 29 tháng 6 năm 2020 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 Công ty cổ phần Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Dầu khí;

Căn cứ vào tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2020, theo chức năng, nhiệm vụ, chương trình công tác trong năm 2020;

Ban kiểm soát/Người đại diện của PVC tại PVC-IC gửi Tổng Công ty (PVC) những nội dung báo cáo của BKS tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2021 một số nội dung hoạt động trong năm 2020 của Công ty như sau:

### **I. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT**

Ban kiểm soát đã tiến hành các hoạt động kiểm soát nội bộ theo quy định tại Điều lệ tổ chức hoạt động của PVC-IC, cũng như tuân thủ theo các quy định của Pháp luật.

1) Thực hiện việc giám sát hoạt động tuân thủ các quy định của pháp luật, điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty đối với Hội đồng quản trị và ban điều hành công ty trong việc quản lý và điều hành sản xuất kinh doanh;

2) Giám sát việc thực hiện nghị quyết số 02/2020/NQ-CNDD-ĐHĐCĐ ngày 29 tháng 6 năm 2020 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 của Công ty cổ phần Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Dầu khí;

3) Ngày 29/06/2020, Công ty Cổ phần Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Dầu khí đã tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 và ban hành Nghị



quyết số 02/2020/NQ-CNDD-DHĐCĐ, trong đó đã thông qua báo cáo hoạt động 2019 và kế hoạch hoạt động năm 2020 của Hội đồng quản trị; Báo cáo kết quả thực hiện sản xuất kinh doanh năm 2019 và kế hoạch năm 2020 của Ban giám đốc; Báo cáo hoạt động năm 2019 và kế hoạch hoạt động năm 2020 của Ban kiểm soát; Thông qua báo cáo tài chính năm 2019 đã được kiểm toán; Thông qua quyết toán thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2019; Chấp thuận ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính Công ty năm 2020; Chấp thuận không phân phối lợi nhuận năm 2019; Chấp thuận kết quả bầu nhân sự thành viên Hội đồng quản trị 03 thành viên và Ban kiểm soát 03 thành viên nhiệm kỳ 2020-2025 cụ thể:

- Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2020-2025 gồm 03 thành viên: Ông Hồ Sỹ Hoàng (phụ trách HĐQT), Ông Nguyễn Văn Hoàn (thành viên HĐQT), Ông Trần Ngọc Lâm (thành viên độc lập HĐQT)

- Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2020-2025 gồm 03 thành viên: Bà Trần Thị Thành Huế (trưởng BKS), Bà Ngô Trúc Vy (thành viên BKS kiêm nhiệm), Bà Ngô Thị Thu Hoài (thành viên BKS kiêm nhiệm).

4) Tham gia một số các cuộc họp liên tịch giữa HĐQT-BGD Công ty về việc sản xuất kinh doanh năm 2020 của Công ty;

5) Xem xét, đối chiếu rà soát kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty hàng quý; Tiến hành xem xét, rà soát nội dung các báo cáo tài chính hàng quý, 6 tháng, cả năm 2020 của công ty, các báo cáo hàng quý của Ban giám đốc và trong các báo cáo của Ban kiểm soát đều kiến nghị, khuyến cáo Hội đồng quản trị, ban giám đốc những vấn đề cần triển khai, bổ sung, làm rõ. Trong năm 2020 Ban kiểm soát đã có 4 cuộc họp.

Cụ thể:

Số TT	Biên bản		Ghi chú
	Ngày	Nội dung	
01	20/03/2020	Đánh giá về kết quả sản xuất kinh doanh năm 2019	
02	29/06/2020	Bầu Trưởng Ban Kiểm soát	
03	07/9/2020	Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty sáu tháng đầu năm 2020	
04	18/9/2020	Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty chín tháng đầu năm 2020	

6) Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quyền hạn và chức năng nhiệm vụ của Ban kiểm soát theo Điều lệ của Công ty đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua năm 2020.



## II. THÙ LAO, CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG VÀ LỢI ÍCH KHÁC CỦA BAN KIỂM SOÁT

1) Quyết toán thù lao, chi phí hoạt động của Ban kiểm soát

- Tiền lương, thù lao của Ban kiểm soát năm 2020 với tổng chi phí là **185.399.544** đồng, cụ thể :

*DVT: Đồng*

TT	Các thành viên BKS	Chức danh	Tiền lương, thù lao 2020	Ghi chú
1	Phùng Văn Công	Trưởng ban (tiền lương)	82.731.817	Từ 01/01/2020 đến 29/6/2020
2	Trần Thị Thành Huế	Trưởng ban (tiền lương)	82.667.727	Từ 29/6/2020 - 31/12/2020
3	Ngô Thị Thu Hoài	Thành viên (thù lao)	12.000.000	
4	Ngô Trúc Vy	Thành viên (thù lao)	8.000.000	
	<b>Tổng cộng</b>		<b>185.399.544</b>	

- Chi phí và lợi ích khác của Ban kiểm soát và từng thành viên Ban kiểm soát: Ban kiểm soát và từng thành viên Ban kiểm soát không có chi phí và lợi ích nào khác ngoài tiền lương và thù lao như báo cáo nêu trên.

2) Kế hoạch tiền lương, thù lao và chi phí Ban kiểm soát năm 2021

- Phương án thù lao của Ban kiểm soát năm 2021:

+ Đối với thành viên Ban kiểm soát chuyên trách và kiêm nhiệm là CBCNV của PVC-IC: thực hiện theo Quy chế trả lương, trả thưởng của Công ty phù hợp quy định tại Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/09/2016 của Bộ lao động- Thương binh và Xã hội về hướng dẫn thực hiện quy định về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với Công ty có cổ phần, vốn góp chi phối của Nhà nước và hiệu quả sản xuất kinh doanh của đơn vị

+ Thù lao thành viên Ban kiểm soát không chuyên trách: 1 triệu đồng/người/tháng

- Chi phí hoạt động năm 2021: Thực hiện theo các Quy định của Công ty Cổ phần Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Dầu khí và theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021.

3) Tổng kết các cuộc họp của Ban kiểm soát

Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Dầu khí hàng quý đã tổ chức các cuộc họp đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát theo từng nhiệm vụ phân công cho mỗi thành viên và các thành viên Ban kiểm soát báo cáo kết quả giám sát cho Trưởng Ban kiểm soát trong công tác giám sát, kiểm tra tại Công ty.



### III. KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2020

Căn cứ vào nghị quyết số 02/2020/NQ-CNDD-ĐHĐCĐ ngày 29/6/2020 của Công ty Cổ phần Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Dầu khí và nghị quyết số 372/NQ-XLKD ngày 29/12/2020 về việc “Điều chỉnh một số chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020 của Tổng Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam”, kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020 cụ thể như sau:

*ĐVT: Đồng*

STT	Nội dung	Kế hoạch năm 2020	Thực hiện năm 2020	% hoàn thành
1	Giá trị sản lượng	3.000.000.000	3.360.000.000	112%
2	Tổng Doanh thu	31.000.000.000	18.455.625.797	59.53%
3	Lợi nhuận trước thuế	0	(49.584.003.219)	
4	Lợi nhuận sau thuế	0	(50.005.227.729)	
5	Thuế và các khoản nộp NSNN	8.000.000.000	12.768.620.530	159.60%
6	Thu nhập bình quân người/tháng	8.143.000	8.554.000	105.04%

Năm 2020 Công ty không hoàn thành kế hoạch đề ra, tổng doanh thu chỉ đạt 59.53% và Công ty tiếp tục bị lỗ.

### IV. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ SXKD NĂM 2020 CỦA CÔNG TY

#### 1. Các chỉ tiêu chính đã thực hiện năm 2020

*ĐVT: Đồng*

TT	Nội dung	Số liệu ngày 31/12/2019	Số liệu ngày 31/12/2020	Chênh lệch giữa 2020 và 2019	Tỷ lệ % so với 2019
1	A	B	C	D=C-B	E = C/B
I	Vốn chủ sở hữu	271.055.433.590	221.050.205.861	(50.005.227.729)	81.55%
1	Vốn điều lệ	300.000.000.000	300.000.000.000		
2	Quỹ đầu tư & phát triển	14.519.193.263	14.519.193.263		
3	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	(43.463.759.673)	(93.468.987.402)	(50.005.227.729)	
-	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ trước	(33.024.173.137)	(43.463.759.673)		
-	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	(10.439.586.536)	(50.005.227.729)		



<b>II</b>	<b>Một số chỉ tiêu về hoạt động SXKD</b>				
<b>1</b>	<b>Tổng doanh thu</b>	<b>479.157.921.318</b>	<b>18.455.625.797</b>	<b>(460.702.295.521)</b>	<b>3.85%</b>
-	Doanh thu từ Xây lắp	69.488.461.384	(31.081.891.611)		
-	Doanh thu từ kinh doanh BĐS	401.738.903.070	39.365.591.815		
-	Doanh thu tài chính	1.978.952.614	1.870.914.847		
-	Thu nhập khác	5.951.604.250	8.301.010.746		
<b>2</b>	<b>Các khoản phải thu</b>	<b>346.572.090.281</b>	<b>207.162.857.843</b>	<b>(139.409.232.438)</b>	<b>59.77%</b>
-	Phải thu khách hàng (TK131)	309.871.200.640	226.254.323.584		
-	Phải thu khách hàng (TK337)	58.290.154.107	34.653.812.771		
-	Phải thu tạm ứng (TK141)	2.888.050.413	2.694.399.461		
-	Trả trước cho KH - (TK331)	1.114.454.998	2.924.805.921		
-	Phải thu khác (TK138,TK334,TK338)	28.486.051.825	6.639.968.428		
-	Đã trích dự phòng các khoản phải thu khó đòi	(54.077.821.702)	(66.004.452.322)		
<b>3</b>	<b>Chi phí SXKD dở dang (TK154)</b>	<b>172.978.829.026</b>	<b>136.326.258.950</b>	<b>(36.652.570.076)</b>	<b>78.81%</b>
<b>4</b>	<b>Nguyên liệu, vật liệu</b>	<b>6.960.637.804</b>	<b>2.843.910.551</b>	<b>(4.116.727.253)</b>	<b>40.86%</b>
	Vật tư tồn kho	6.960.637.804	5.458.287.766		
	Trích lập dự phòng		(2.614.377.215)		
<b>5</b>	<b>Chi phí xây dựng cơ bản dở dang</b>	<b>14.081.452.138</b>	<b>14.081.452.138</b>		
<b>6</b>	<b>Các khoản phải trả</b>	<b>270.158.075.683</b>	<b>182.197.839.901</b>	<b>(87.960.235.782)</b>	<b>67.44%</b>
-	Phải trả người bán (TK331)	155.893.807.614	109.053.783.579		
-	Khách hàng trả trước (TK131+TK3387)	46.832.259.294	18.668.322.132		
-	Thuế & các khoản phải nộp NN	30.462.331.809	27.607.531.415		
-	Phải trả người lao động (TK334)	2.085.206.880	839.108.871		
-	Phải trả khác (TK138,TK338)	34.884.470.086	26.029.093.904		
<b>7</b>	<b>trả nợ vay NH &amp; các tổ chức cá nhân</b>	<b>34.664.360.659</b>	<b>10.750.000.000</b>	<b>(23.914.360.659)</b>	<b>31.01%</b>
-	Nợ vay NH -TMCP Xăng Dầu	12.366.193.926			
-	Nợ vay NH -TMCP Xăng Dầu - TB2	109.832.174			
-	Nợ cá nhận & các tổ chức khác	17.400.000.000	10.750.000.000		
-	Nợ vay NHTMCP Đại chúng- DA 33A	4.788.334.559			



<b>8</b>	<b>Các khoản đầu tư</b>	<b>14.724.855.841</b>	<b>14.691.308.180</b>	<b>(33.547.661)</b>	<b>99.77%</b>
-	Góp vào Cty đóng mới & S/C Tàu Dầu khí Nhơn Trạch	2.890.000.000	2.890.000.000		
-	Góp vốn vào Công ty CP SX ống thép DK Việt Nam	50.000.000	50.000.000		
-	Góp vốn vào DA Chung cư Long Sơn Riverside	12.897.200.000	12.897.200.000		
*	<i>Trích lập DP các khoản đầu tư</i>	<i>(1.112.344.159)</i>	<i>(1.145.891.820)</i>		

## 2. Phân tích một số các chỉ tiêu cụ thể

Trên cơ sở các chỉ tiêu kế hoạch năm 2020 theo nghị quyết số 02/2020/NQ-CNDD-ĐHĐCĐ ngày 29/6/2020 của Công ty Cổ phần Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Dầu khí, nghị quyết số 372/NQ-XLDK ngày 29/12/2020 về việc “Điều chỉnh một số chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020 của Tổng Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam”, số liệu theo sổ sách kế toán đã ghi nhận trên báo cáo tài chính đã được kiểm toán. Có thể đánh giá năm 2020 Công ty không hoàn thành kế hoạch đã đề ra, hoạt động sản xuất kinh doanh tiếp tục bị thua lỗ, các số liệu tài chính phản ánh vẫn còn tiềm ẩn những khó khăn, rủi ro do cấp bách, kéo dài đối với Công ty trong thời gian tiếp theo, nhất là trong bối cảnh hiện nay Công ty vẫn chưa triển khai được thêm công trình mới.

### 1- Về vốn chủ sở hữu

Đến thời điểm 31/12/2020 vốn chủ sở hữu của Công ty là 221.050.205.861 đồng, giảm so với số liệu vốn chủ sở hữu tại thời điểm 31/12/2019 là 50.005.227.729 đồng tương ứng với tỷ lệ 81.55%. Nguyên nhân do năm 2020 hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty tiếp tục bị thua lỗ dẫn đến vốn chủ sở hữu bị giảm (Chi tiết xem mục 3 doanh thu, thu nhập khác, chi phí và lãi – lỗ).

### 2- Công tác nghiệm thu thanh quyết toán

Trong năm 2020, mặc dù Ban giám đốc Công ty đã rất quyết liệt trong công tác thu hồi công nợ cũng như trong công tác bán hàng tại dự án 33A đường 30/4 để tạo dòng tiền trong sản xuất kinh doanh, hoàn thiện hồ sơ dự án, trả nợ đối với các tổ chức tín dụng và trả nợ cho khách hàng. Tuy nhiên hiện tại vẫn còn tồn đọng một số các công trình đã bàn giao cho Chủ đầu tư nhưng chưa hoàn tất thủ tục quyết toán như Công trình: (1) Trung tâm phân tích thí nghiệm Viện Dầu khí giai đoạn 1 và giai đoạn 2, (2) Công trình Khu du lịch Hồng Phúc, (3) Dự án nhà máy Nhiệt điện Sông Hậu. Đề nghị Ban giám đốc có các biện pháp hữu hiệu để hoàn thành việc thanh quyết toán, thanh lý hợp đồng để thu hồi công nợ các công trình đang tồn đọng đã kéo dài trên.



### 3- Về doanh thu, thu nhập khác, chi phí và lãi – lỗ

ĐVT: Đồng

TT	Chỉ tiêu	Doanh thu	Chi phí	Lãi – Lỗ
1	Doanh thu từ xây lắp & DV	(31.081.891.611)	(3.422.174.085)	(27.659.717.526)
2	Doanh thu từ bất động sản tại DA33A	39.365.591.815	37.259.469.264	2.106.122.551
3	Thu nhập khác	8.301.010.746	10.213.464.385	(1.912.453.639)
4	Doanh thu từ hoạt động tài chính	1.870.914.847	1.959.300.609	(88.385.762)
5	Chi phí quản lý doanh nghiệp		10.102.938.223	(10.102.938.223)
6	Trích chi phí dự phòng nợ khó thu		11.926.630.620	(11.926.630.620)
	<b>Tổng cộng</b>	18.455.625.797	68.039.629.016	(49.584.003.219)
-	<i>Thuế TNDN từ HĐ chuyển nhượng BĐS dự án 33A</i>			421.224.510
-	<b>Lợi nhuận sau thuế TNDN</b>			<b>(50.005.227.719)</b>

Số liệu về Doanh thu, chi phí, lãi – lỗ qua bảng phân tích trên có thể thấy được trong năm 2020 hiệu quả SXKD chủ yếu được thể hiện từ việc hạch toán doanh thu, giá vốn từ Dự án đầu tư bất động sản Dự án 33A đường 30/4 phường 9, thành phố Vũng Tàu do Công ty làm chủ đầu tư và dự án có lợi nhuận trước thuế là 2.106.122.551 đồng. Sau khi ký phụ lục hợp đồng và bổ sung hợp đồng thì 2 Dự án Viện Dầu Khí giai đoạn 1 giảm doanh thu 19.497.745.454 đồng và Dự án Khu du lịch Hồng Phúc giảm doanh thu 21.828.457.565 đồng. Chi phí quản lý và việc trích lập dự phòng khó thu tại Dự án XL2 thuộc Pvsbiyard số tiền là 4.074.943.211 đồng năm 2019 đã thu hồi được công nợ vào năm 2020, nhưng các hợp đồng thuộc Công ty cổ phần phát triển đầu tư Thái Sơn Bộ Q.P vẫn chưa thu hồi được nên năm 2020 đã trích lập dự phòng khó thu thêm số tiền là 15.231.645.809 đồng. Do vậy kết quả SXKD của Công ty năm 2020 Lỗ 50.005.227.719 đồng.

#### 4- Các khoản công nợ phải thu

Các khoản công nợ phải thu ngắn hạn đến 31/12/2020 là 207.162.857.843 đồng, giảm so với các khoản phải thu tại ngày 31/12/2019 là 346.572.090.281 đồng (trong đó chưa bao gồm khoản đã trích lập dự phòng nợ khó đòi là 66.004.452.322 đồng);

Tuy nhiên các khoản công nợ phải thu đã quá hạn thanh toán, nhưng vẫn chưa hoàn thiện đầy đủ hồ sơ pháp lý như: (1) 04 công trình do Công ty cổ phần Thái Sơn Bộ Q.P làm chủ đầu tư với giá là 21,7 tỷ đồng, hiện các bên chưa ký các biên bản đối chiếu công nợ, chưa ký thanh lý hợp đồng (2) Công trình Khu du lịch Hồng phúc do VSP làm chủ đầu tư với giá trị phải thu là 6,8 tỷ đồng, hiện vẫn chưa hoàn tất hồ sơ quyết toán (3) tiền bán bê tông cho khách hàng đã quá hạn với số tiền 287 triệu đồng (4) tiền cho thuê thiết bị, bán thanh lý tài sản, bán công cụ dụng cụ với giá trị còn phải thu 7,7 tỷ đồng;



#### **5- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang**

Tổng chi phí sản xuất kinh doanh dở dang của các dự án công trình trên sổ sách kế toán đến 31/12/2020 là 136.326.258.950 đồng, chủ yếu tồn đọng tại các dự án: Dự án nhà máy nhiệt điện Thái Bình 2 là 63.639.685.852 đồng, Nhà máy Nhiệt điện Sông Hậu 39.534.416.649 đồng và Dự án 33A đường 30/4 phường 9 thành phố Vũng Tàu do Công ty làm chủ đầu tư là 31.037.331.750 đồng.

#### **6- Chi phí Xây dựng cơ bản dở dang và hàng tồn kho**

Khoản chi phí xây dựng cơ bản dở dang 14.081.452.138 đồng là chi phí đầu tư ban đầu, được phân bổ của các công trình tại địa chỉ số 35D và 35K đường 30/4 phường 9 thành phố Vũng Tàu (khoản này đã được báo cáo kiểm toán độc lập ngoại trừ trong báo cáo). Giá trị vật tư tồn kho là 5.458.287.766 đồng bao gồm các vật tư tồn đọng tại Xưởng bê tông và tồn đọng tại kho của Công ty. Trong năm 2020 Công ty đã lập Hội đồng kiểm kê để kiểm tra đánh giá vật tư tồn kho trên và nhận thấy nhiều loại vật tư đã hư hỏng, mất phẩm chất không có khả năng sử dụng nên đã trích lập dự phòng cho khoản vật tư bị hư hỏng tương ứng với giá trị 2.614.377.215 đồng

#### **7- Các khoản phải trả**

Khoản tiền bị tạm giữ tại ngân hàng Oceanbank đã gây ảnh hưởng rất lớn đến tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong những năm qua, số tiền nợ thuế đến 31/12/2020 là 27.607.531.415 đồng do không có nguồn tiền để nộp đến việc chậm nộp thuế theo quy định của Luật quản lý thuế do vậy Cục thuế tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu đã có Quyết định số 10943/QĐ-CT ngày 18/12/2019 và Quyết định số 11447/QĐ-CT ngày 18/12/2020 về việc cưỡng chế thi hành quyết định hành chính thuế bằng biện pháp ngừng sử dụng hóa đơn. Điều này ảnh hưởng hệ lụy rất nhiều đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trên địa bàn, các chính sách cho người lao động, công tác tiếp thị đấu thầu.

Các khoản phải trả khách hàng, nhà cung cấp hầu như đều quá hạn thanh toán, tuy nhiên Công ty không thu được tiền về từ các công trình đang bị vướng mắc như Công trình Viện Dầu khí, nhà máy nhiệt điện Thái Bình 2, nhà máy nhiệt điện Sông Hậu ... đã dẫn đến việc khách hàng gây áp lực, bức xúc, thậm chí nhiều khách hàng đã đưa ra tòa án để giải quyết các khoản công nợ phải trả cho khách hàng.

#### **8- Nợ phải trả các tổ chức tín dụng và các tổ chức cá nhân**

Do tình hình tài chính của Công ty không khả quan, nên các ngân hàng thương mại không cho vay để sản xuất kinh doanh. Đến 31/12/2020 Công ty nợ vay cá nhân là 10.750.000.000 đồng do vậy chi phí lãi vay năm 2020 giảm rất nhiều so với chi phí lãi vay năm 2019.



## 9- Các khoản đầu tư

- Góp vốn

ĐVT: đồng

TT	Tên công ty	Số đầu năm	Số cuối năm
1	Góp vốn vào Cty CP đóng mới & SC Tàu Dầu khí Nhơn Trạch	2.890.000.000	2.890.000.000
2	Góp vốn vào Công ty Cổ phần bọc ống thép Dầu khí	50.000.000	50.000.000
3	Góp vốn vào Dự án Chung cư Huỳnh Tấn Phát	12.897.200.000	12.897.200.000
	<b>Cộng</b>	<b>15.837.200.000</b>	<b>15.837.200.000</b>

Hầu như các khoản góp vốn trên chưa mang lại hiệu quả cho Công ty, đến ngày 31/12/2020 Công ty đã phải trích lập dự phòng số tiền là 1.145.891.820 đồng.

- Đầu tư dự án Khu phức hợp Thương Mại – Dịch vụ văn phòng và căn hộ tại số 33A đường 30/4 phường 9 thành phố Vũng Tàu.

ĐVT: đồng

TT	Nội dung	Số liệu được HĐQT phê duyệt	Số liệu đã chuyển toán đến 31/12/2020	Chênh lệch
1	Tổng doanh thu của Dự án	795.577.287.383	828.417.877.217	
2	Tổng chi phí	764.627.683.014	794.562.131.480	
3	Lợi nhuận thuần	30.949.604.369	33.855.745.737	

Đến 31/12/2020 số căn hộ của dự án đã bán là 486/486 căn hộ và phần Trung tâm thương mại dịch vụ đã bán cho khách hàng với tổng giá trị là 866 tỷ đồng. Tổng công nợ còn phải thu của khách hàng là 43 tỷ đồng.

## 10- Về Lao động tiền lương

Do tình hình không có việc làm, trong các năm qua Công ty đã tái cơ cấu tổ chức, tinh giảm biên chế, sắp xếp, sáp nhập các phòng ban theo hướng tinh gọn nhất có thể. Hiện tại về lực lượng lao động Công ty chỉ còn 36 người, trong đó cán bộ khối văn phòng và Ban QLDA-ĐT là 22 người và 14 người tại công trường.



### **3. Báo cáo về các giao dịch của Thành viên HĐQT và những người có liên quan của thành viên đó:**

- Trong năm 2020, có hai giao dịch giữa Người có liên quan của Thành viên HĐQT với Công ty. Cụ thể:

+ Giao dịch thứ nhất: giữa Công ty với ông Hồ Sĩ Hiệp là em trai ông Hồ Sỹ Hoàng - Phụ trách HĐQT kiêm Giám đốc Công ty.

Hợp đồng số 01/2019/HDVT-PVC-IC ngày 19/12/2019, nội dung HĐ: Vay bổ sung vốn lưu động phục vụ SXKD; nộp thuế; trả lương, bảo hiểm và thanh toán nợ, trả nợ Pvccombank. Giá trị hợp đồng: 15.000.000.000 đồng (mười lăm tỷ đồng). Đến 31/12/2020 đã trả nợ gốc 5.300.000.000 đồng, lãi vay 1.649.491.509 đồng; Số tiền gốc chưa trả 9.700.000.000 đồng.

+ Giao dịch thứ hai: giữa Công ty với Công ty Cổ phần Đầu tư Huy Thanh là doanh nghiệp do bà Đặng Thị Thanh góp vốn, làm chủ tịch HĐQT là chị dâu ông Hồ Sỹ Hoàng - Phụ trách HĐQT kiêm Giám đốc Công ty.

Hợp đồng số 20/2020/PVC-IC/KTKT-HT ngày 14/8/2020, nội dung HĐ: Thuê xe ô tô Fortuner 7 chỗ ngồi, biển kiểm soát 72A-429.38. Giá trị hợp đồng 576.000.000 đồng (năm trăm, bảy mươi sáu triệu đồng). Số phải trả trong năm 2020: 144.000.000 đồng; Số đã trả trong năm 2020: 72.200.000 đồng; Số còn phải trả đến 31 tháng 12 năm 2020: 72.200.000 đồng.

## **V. NHỮNG KIẾN NGHỊ CỦA BAN KIỂM SOÁT**

Qua quá trình soát xét, kiểm tra. BKS xét thấy công tác hạch toán kế toán của Công ty cơ bản thực hiện phù hợp theo đúng quy định hiện hành tại thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của bộ tài chính về việc “Ban hành chế độ kế toán doanh nghiệp”. Hệ thống chứng từ kế toán được lập, ghi chép sổ sách và lưu trữ theo quy định hiện hành.

Để công tác quản trị, phân tích, điều chỉnh hạch toán nhằm giảm thiểu các rủi ro tiềm ẩn đối với hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty cũng như lợi ích của các cổ đông. Ban kiểm soát kiến nghị HĐQT, Ban giám đốc Công ty một số những vấn đề sau:

### **1- Công tác tiếp thị, tìm kiếm việc làm, nâng cao thu nhập cho người lao động**

Công tác tiếp thị để tìm kiếm việc làm là nguồn lực rất quan trọng trong việc triển khai hoạt động SXKD ngắn hạn cũng như dài hạn của Công ty, tuy nhiên do nhiều các yếu tố dẫn đến việc tiếp thị, tìm kiếm việc làm mới cho công ty trong những năm gần đây là rất yếu và kém. Công ty chỉ triển khai các hợp đồng cũ, hợp đồng mới không có. Đề nghị ổn định lãnh đạo chủ chốt và có kế hoạch thiết thực để tiếp thị, tìm kiếm việc làm, thu hồi công nợ tạo sức sống mới cho Công ty để duy trì tồn tại và có cơ hội để phát triển.



## **2- Toàn bộ diện tích đất làm trụ sở văn phòng Công ty**

Hiện toàn bộ diện tích đất 5.132,6m<sup>2</sup> tại số 35D, 35G và số 35K, đường 30/4, phường 9, thành phố Vũng Tàu do Công ty Cổ phần Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Dầu khí (PVC-IC) đang quản lý và sử dụng trên cơ sở Hợp đồng thuê đất số 30/HĐTĐ ký ngày 20/12/2006 giữa UBND tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu và Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí với mục đích làm văn phòng làm việc. Đến nay thời hạn thuê đất theo Hợp đồng đã hết hạn từ năm 2016 do nhiều yếu tố liên quan nên đến nay Hợp đồng thuê đất vẫn chưa được gia hạn, mặc dù tiền thuế sử dụng đất hàng năm Công ty vẫn đóng theo quy định, tuy nhiên việc chưa ký được Hợp đồng gia hạn thuê đất đối với Ủy ban Nhân dân tỉnh cho toàn bộ diện tích đất làm trụ sở văn phòng trên sẽ gặp những rủi ro trong quá trình sử dụng và hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty cũng như khoản chi phí 14.081.452.138 đồng đang được Công ty hạch toán vào chi phí đầu tư Xây dựng cơ bản dở dang mà kiểm toán đã có ý kiến ngoại trừ trong báo cáo kiểm toán.

## **3- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang (TK154)**

Số dư chi phí sản xuất kinh doanh dở dang tại 31/12/2020 của Công ty là 136.326.258.950 đồng, tuy nhiên riêng chi phí của dự án 33A đường 30/4 do Công ty làm chủ đầu tư là 31.037.331.750 đồng, chiếm 22.77%, chi phí Dự án nhà máy nhiệt điện 2 Thái Bình đang thi công là 63.639.685.852 đồng, chiếm 46.68%, chi phí của công trình nhà máy nhiệt điện Sông Hậu hiện đã dừng thi công là 39.534.416.649 đồng, chiếm 29%. Ban kiểm soát đề nghị ban lãnh đạo Công ty rà soát, phân tích, đánh giá so sánh giữa giá trị doanh thu còn lại của toàn bộ các công trình trên so với chi phí dở dang và các chi phí khác có liên quan của một số công trình như: (1) Công trình Khu du lịch Hồng Phúc, (2) Công trình nhà máy nhiệt điện Sông Hậu 1, (3) Công trình nhà máy nhiệt điện Thái Bình 2. Đề nghị ban lãnh đạo Công ty có đánh giá phân tích cụ thể 03 công trình trên, nếu còn phát sinh thêm các chi phí có liên quan hay giá trị khối lượng bị giảm khi quyết toán được hoàn tất thì các công trình trên hiện đang có nguy cơ lỗ tiềm ẩn rất lớn, đề nghị HĐQT, Ban GD có đánh giá để trích lập dự phòng.

## **4- Công nợ phải thu khách hàng (TK131 & TK337)**

Số dư công nợ phải thu đến 31/12/2020 trên TK 131 là 226.254.323.584 đồng, giảm so với số dư công nợ phải thu TK131 tại ngày 31/12/2019 là 83.616.877.056 đồng (nguyên nhân giảm do năm 2020 Công ty thu tiền thanh lý hợp đồng từ khách hàng dự án 33A đường 30/4). Tuy nhiên HĐQT, Ban Giám đốc Công ty cần thiết phải đánh giá lại giá trị các khoản phải thu trên, hoàn thiện về mặt pháp lý một số khoản công nợ phải thu đối với các chủ đầu tư/ Công trình như (1) 04 công trình do Công ty cổ phần Thái Sơn làm chủ đầu tư (2) Công trình Khu du lịch Hồng Phúc do VSP làm chủ đầu tư để hoàn tất hồ quyết toán, đối chiếu công nợ, thanh lý Hợp đồng, trích lập dự phòng cho các khoản công nợ này (nếu có) theo quy định. Trong trường hợp phải yêu cầu cơ quan quản lý nhà nước để giải quyết tranh chấp, thu hồi công nợ đối với các công trình trên.



Số dư trên TK337 đến 31/12/2020 là 34.653.812.771 đồng, đây là các khoản tạm nghi nhận doanh thu khi chưa hoàn tất các thủ tục để chủ đầu tư nghiệm thu, chưa xuất hóa đơn thanh toán, không đủ điều kiện để đối chiếu công nợ. Do vậy đối với các khoản phải thu trên tiềm ẩn những rủi ro rất cao, sẽ có những điều chỉnh giảm nếu xảy ra các yếu tố bị tranh chấp giữa nhà thầu và chủ đầu tư và khi đó các công trình có liên quan sẽ bị lỗ với giá trị điều chỉnh tương ứng nếu có.

Ban lãnh đạo Công ty cần có giải pháp quyết liệt, kể cả đưa ra cơ quan pháp luật cho việc thu hồi công nợ đối với các khách hàng mua bê tông, thuê thiết bị, thanh lý tài sản đã quá hạn thanh toán mà Ban kiểm soát đã có đưa ra trong các báo cáo tuy nhiên vẫn còn tồn đọng.

Đối với khoản dự phòng khó thu đến 31/12/2020 là 66.004.452.322 đồng đề nghị Ban lãnh đạo Công ty chủ động tìm các biện pháp để thu hồi số công nợ trên theo quy định hiện hành.

#### **5- Các khoản đã ứng trước cho khách hàng (TK331)**

Số dư đến ngày 31/12/2020 số tiền là 2.924.805.921 đồng, Công ty đã trích lập dự phòng khó thu là 728.185.998 đồng. Đây là số tiền đã ứng trước cho khách hàng, tuy nhiên hiện không có hồ sơ, chứng từ để hoàn ứng, mặc dù đã trích lập dự phòng một phần. Đề nghị ban lãnh đạo công ty tìm các giải pháp để thu hồi toàn bộ giá trị công nợ trên.

#### **6- Các khoản phải thu khác (TK1388)**

Khoản phải thu từ Công ty TNHH Hiếu Liêm với số tiền 675.218.968 đồng Công ty thanh toán quá cho nhà thầu tại Công trình Âu Tàu Rạch Chanh đã quá hạn rất lâu, tuy Công ty đã trích lập dự phòng nhưng đề nghị BGD có biện pháp cụ thể để thu hồi.

#### **7- Phải thu công nợ tạm ứng (TK141)**

Số dư công nợ tạm ứng đến ngày 31/12/2020 là 2.694.399.461 đồng, Công ty đã trích lập dự phòng khoản khó thu là 572.175.788 đồng. Tuy nhiên hiện tại còn một số cá nhân đã nghi việc tại công ty nhưng vẫn còn nợ tiền tạm ứng, đề nghị công ty có các biện pháp cụ thể để thu hồi số công nợ tạm ứng trên.

#### **8- Các khoản phải trả người bán (TK331)**

Số dư công nợ phải trả người bán đến 31/12/2020 là 109.053.783.579 đồng giảm so với năm 2019 là 155.893.807.614 đồng, đây là khoản công nợ trực tiếp phải trả cho các khách hàng, các nhà thầu phụ của Công ty đã phát sinh từ các công trình, dự án. Đề nghị Ban giám đốc cần phân tích, phân loại đối với các khách hàng, thời điểm phát sinh công nợ của từng công trình, dự án nhằm mục đích cơ cấu lại các khoản nợ trên, giãn nợ, khất nợ đối với các công nợ đã đến, quá hạn thanh toán, đối chiếu công nợ và thanh lý hợp đồng theo điều khoản trong hợp đồng của nhà thầu phụ đã ký. rà soát lại công nợ phải trả cho các nhà thầu phụ đối với các dự án đang còn những vướng mắc, đang buộc giữa (Chủ đầu tư - PVC-IC - nhà



thầu phụ) để ký Phụ lục Hợp đồng, quyết toán, thanh lý Hợp đồng theo quy định hiện hành, tránh gây kiện tụng, tranh chấp (nếu có);

Hiện tại rất nhiều khách hàng đã kiện Công ty do việc chậm thanh toán các khoản công nợ quá hạn, đề nghị ban lãnh đạo Công ty phân loại công nợ, ưu tiên khách hàng, đàm phán để có những phương án phù hợp cho Công ty trong điều kiện hiện tại cũng như tránh việc theo đuổi khiếu kiện kéo dài.

#### **9- Đối với các khoản đầu tư/ Dự án đầu tư**

Dự án 33A đường 30/4 phường 9, thành phố Vũng Tàu, hiện dự án đã bàn giao hết các căn hộ đã bán cho khách hàng. Mặc dù Công ty đã hạch toán Doanh thu, lợi nhuận của Dự án tương ứng với các số liệu tài chính của dự án đảm bảo hiệu quả theo Nghị quyết của Hội đồng quản trị đối với dự án. Tuy nhiên đề nghị HĐQT, Ban giám đốc Công ty hoàn tất việc quyết toán vốn đầu tư của dự án để phản ánh đúng các chỉ tiêu cũng như phản ánh đầy đủ các chi phí hợp lý hợp lệ của dự án, tách biệt rõ ràng phần chi phí bảo trì chung cư theo quy định để bàn giao cho Ban quản lý tòa nhà khi đã hoàn tất các thủ tục chuyển giao việc quản lý chung cư cho Ban quản trị tòa nhà theo quy định hiện hành.

Đối với các khoản góp vốn đầu tư là 15.837.200.000 đồng, trong đó đã trích lập dự phòng là 1.145.891.820 đồng, đề nghị Ban giám đốc Công ty đánh giá hiệu quả của các khoản đầu tư trên, lên phương án để thoái vốn nhằm bù đắp dòng tiền trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty;

Đối với khoản phải nộp thuế hàng năm một phần diện tích công cộng của dự án số 242 Nguyễn Hữu Cảnh, phường Thắng nhất, thành phố Vũng Tàu. Đề nghị ban giám đốc Công ty có phương án cho việc chuyển giao cho ban quản trị chung cư hoặc có riêng nguồn tiền cố định để duy trì kinh phí nộp thuế hàng năm để tránh những hệ lụy sau này.

#### **10- Các khoản phải nộp ngân sách nhà nước**

Số dư các khoản phải nộp ngân sách nhà nước đến 31/12/2020 là 27.607.531.415 đồng, Cục thuế tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu đã có Quyết định số 11447/QĐ-CT ngày 18/12/2020 về việc cưỡng chế thi hành quyết định hành chính thuế bằng biện pháp ngừng sử dụng hóa đơn. Điều này ảnh hưởng hệ lụy rất nhiều đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Đề nghị Ban lãnh đạo Công ty tìm mọi biện pháp để thu hồi công nợ tại các dự án, công trình, đặc biệt là khoản hơn 45 tỷ đang tồn đọng tại Oceanbank để nộp thuế vào ngân sách nhà nước các khoản đã quá hạn trên. Tránh việc các cơ quan nhà nước sử dụng những biện pháp mạnh hơn để thu ngân sách nhà nước, gây ảnh hưởng đến người lao động, khách hàng, cổ đông và hoạt động SXKD của Công ty.

#### **11- Công tác thi công Xây lắp**

- a) Đối với các công trình đã hoàn thành, đã bàn giao cho Chủ đầu tư đưa vào sử dụng, đề nghị hoàn thiện hồ sơ quyết toán như:



- Dự án Khu du lịch Hồng Phúc - Vietsovpetro làm Chủ đầu tư
  - Dự án Trung tâm phân tích thí nghiệm và văn phòng Viện Dầu khí Việt Nam tại Tp. Hồ Chí Minh GD1 và GD 2
  - Dự án nhiệt điện Sông Hậu 1
- b) Đối với các công trình đang triển khai thi công **“Dự án Nhà máy nhiệt điện Thái Bình 2”** đề nghị đánh giá, phân tích khối lượng, đơn giá của toàn bộ các hạng mục khối lượng đã thực hiện tại dự án, đàm phán giá Hợp đồng, giá vật liệu đầu vào, tỷ lệ thu phí quản lý của Tổng công ty PVC để có những điều chỉnh, đề xuất nhằm giảm thiểu những rủi ro, tranh chấp khi kết thúc dự án.

## **VI. HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC**

### **1) Đối với hội đồng quản trị:**

- Phối hợp với Ban Giám đốc thực hiện tốt các công tác như công bố thông tin theo định kỳ, nộp các báo cáo tài chính của công ty, báo cáo thường niên và công bố các thông tin bất thường theo quy định; tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông năm 2020 vào ngày 29/6/2020
- Tuy nhiên Hội đồng quản trị cũng cần phải chủ động và có các giải pháp cụ thể hơn nữa trong công tác kiểm tra giám sát việc thực hiện nghị quyết của đại hội đồng cổ đông.

### **2) Đối với Ban Giám đốc**

- Ban Giám đốc đã có quyết liệt trong công tác thu hồi công nợ thể hiện qua việc thu hồi được công nợ các công trình Gói thầu xây lắp số 2 của PV Shipyard, công trình Cao ốc Dragon Tower của PV Gas, công trình Xây trại tạm giam của Công an Tỉnh BRVT, trả hết nợ vay ngân hàng.
- Ban Giám đốc công ty đã cố gắng khắc phục khó khăn trong công tác điều hành sản xuất kinh doanh. Trong năm 2020 Ban Giám đốc công ty đã đàm phán với các nhà cung cấp để giảm số nợ phải trả của Công ty từ 156 tỷ năm 2019 xuống còn 109 tỷ năm 2020.
- Ban Giám đốc cần phải phối hợp cùng với Hội đồng quản trị có những giải pháp cụ thể hơn nữa chấm dứt ngay tình trạng gia tăng các khoản nợ khó đòi, xây dựng được kế hoạch phục hồi sản xuất kinh doanh và những giải pháp để ngăn chặn tình trạng thua lỗ trong năm tiếp theo



3) Báo cáo giám sát sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát và Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc:

Trong năm 2020, Ban Kiểm soát đã được cung cấp thông tin về các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc đầy đủ kịp thời. Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ của mình Ban Kiểm soát đã được Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc tạo điều kiện thuận lợi để Ban Kiểm soát hoàn thành nhiệm vụ của mình

## **VII. BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT**

- Ban Kiểm soát đã hoàn thành kế hoạch hoạt động của năm 2020 đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 thông qua, các thành viên trong Ban kiểm soát chấp hành đầy đủ các quy định của pháp luật, đảm bảo tuân thủ đúng theo Điều lệ hoạt động của Công ty Cổ phần Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Dầu khí, Luật Doanh nghiệp.

- Ban Kiểm soát thường xuyên giám sát toàn diện các mặt hoạt động của Công ty, giám sát các hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc; Xem xét, đối chiếu rà soát kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty hàng quý.

- Ban Kiểm soát đã họp, xem xét tự đánh giá hoàn thành công việc:

+ Bà Trần Thị Thành Huế - Trưởng ban kiểm soát: đã hoàn thành công việc và nhiệm vụ đã được giao.

+ Bà Ngô Trúc Vy – thành viên ban kiểm soát kiêm nhiệm: đã hoàn thành công việc và nhiệm vụ đã được giao

+ Bà Ngô Thị Thu Hoài – Thành viên ban kiểm soát kiêm nhiệm: đã hoàn thành công việc và nhiệm vụ đã được giao.

- Các thành viên Ban kiểm soát đã xem xét và đồng ý với Báo cáo kết quả hoạt động của Ban kiểm soát trong năm 2020 để trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021.

## **VIII. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2021**

- 1) Ban Kiểm soát tiếp tục thường xuyên giám sát toàn diện các mặt hoạt động của Công ty, giám sát các hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc theo Luật doanh nghiệp, Điều lệ hoạt động của Công ty và Nghị quyết đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021; Giám sát, xem xét, đối chiếu rà soát kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty hàng tháng, quý và năm tài chính.
- 2) Rà soát kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021 của Công ty trước khi trình Đại hội đồng cổ đông năm 2021
- 3) Thẩm định báo cáo tài chính năm 2020 của công ty



- 4) Phối hợp cùng Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc chuẩn bị tốt báo cáo trình đại hội đồng cổ đông năm 2021
- 5) Hàng tháng, hàng quý Ban kiểm soát hợp để triển khai các nhiệm vụ trọng tâm, trao đổi và thống nhất những vấn đề cần thiết để đưa ra trong các nội dung được nêu trong các Báo cáo của Ban Kiểm soát
- 6) Xem xét, đối chiếu rà soát kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2021
- 7) Phối hợp cùng với người đại diện phần vốn của PVC tiến hành rà soát thẩm định việc thoái phần vốn của PVC tại PVC-IC

Trân trọng./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- HĐQT, BGĐ PVC-IC;
- Kế toán trưởng, thành viên BKS;
- Lưu VT, BKS.

**T/M BAN KIỂM SOÁT**  
**TRƯỞNG BAN**



**TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT**  
**Trần Thị Thành Huế**